

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2021.
“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiếu;
2. Ông Lý Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 314/2020/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Số 771, tổ 13, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang;

Bị đơn: H Trần Quốc C, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ 08, khóm V, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang;

Chị Huỳnh Thị Kim H có mặt;

H Trần Quốc C vắng mặt tại phiên tòa (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim H trình bày:

Chị Kim H và anh C kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố K, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 152 ngày 13/11/2018. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C không lo làm ăn, tụ tập bạn bè và có những lời lẽ khó nghe, hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, chị kiện ly hôn anh C.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/01/2021, anh Trần Quốc C trình bày:

H thống nhất với lời khai của Kim H về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, anh cho rằng vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn gì lớn do anh sống nhà cha mẹ vợ, cách đây khoảng 8 - 9 tháng giữa anh và chị Kim H có nói qua lại với nhau thì Kim H kêu anh dọn quần áo ra khỏi nhà, Kim H khóa ổ khóa cửa nhà nên anh và con không thể vào nhà được, hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau khoảng 10 tháng nay, tuy nhiên anh xác định tình cảm vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn và xin vắng mặt không tham gia phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, hòa giải và không tham dự phiên tòa.

Về con chung:

Chị Kim H và anh C khai thống nhất trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huỳnh GT, sinh ngày 30/7/2017 hiện do anh C nuôi dạy; chị Kim H đồng ý giao con chung cho anh C nuôi dạy, chị tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng để anh C nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Kim H, anh C thống nhất khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C vắng mặt và có yêu cầu không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa,

Chị Kim H vẫn giữ nguyên ý kiến ban đầu là xin ly hôn ông Trần Quốc C, do vợ chồng đã không còn sống chung với nhau một thời gian dài, không ai quan tâm đến nhau; Về con chung: giao con chung cho ông C nuôi dạy và chị tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng để anh C nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh Trần Quốc C.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có mặt tham gia phiên tòa, bị đơn vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định, bà Kim H và ông C chung sống với nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bà Kim H xin ly hôn nguyên nhân là do ông C không lo làm ăn, tụ tập bạn bè và dùng những lời lẽ xúc phạm bà H và cả hai không còn sống chung từ tháng 5/2020 cho đến nay. Ông C thừa nhận có uống rượu và có lời qua tiếng lại với bà H, hiện nay cả hai đã không còn sống chung khoảng 10 tháng nay. Xét, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung sống nhau. Tuy nhiên, trong thời gian dài cả hai đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không hàn gắn, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H yêu cầu ly hôn ông C là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung:

Trần Huỳnh GT, sinh ngày 30/7/2017, hiện ông GT đang sống cùng ông C, để đảm bảo ổn định tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống bình thường cho con việc bà H đồng ý giao con chung cho ông C tiếp tục nuôi dạy và cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung:

Không có, không yêu cầu nên không đề cập đến giải quyết.

Từ phân tích trên, căn cứ các Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Huỳnh Thị Kim H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc C, anh C cư trú tại tổ 18, khóm V 1, phường S, thành phố K, tỉnh An Giang. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:*

H Trần Quốc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Chị Kim H, anh C tự tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường S, thành phố K, tỉnh An Giang Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 152, cấp ngày 13/11/2018 nên là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị Kim H yêu cầu xin ly hôn với anh C, với nguyên nhân trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn, tụ tập bạn bè, có những lời lẽ khó nghe với chị và hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung nhau đã hơn 10 tháng nay. Ông C cho rằng trong thời gian sống chung vợ chồng có nói chuyện qua lại với nhau, Kim H đuổi và không có anh ở trong nhà (cha mẹ vợ sống) và thừa nhận vợ chồng đã không còn sống chung với nhau khoảng 10 tháng nay.

Xét, vợ chồng có nghĩa vụ phải yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, chung sống với nhau, tuy nhiên trong thời gian dài cả hai không ai quan tâm đến ai và chị Kim H ít tới lui thăm con do chị Kim H hiện đi làm thuê ở xa, cho thấy vợ chồng không còn yêu thương nhau, không muốn hàn gắn tình cảm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim H như đề nghị của Kiểm sát viên.

[2] *Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng:*

Chị Kim H và anh C trong lời khai thống nhất: Con chung tên Trần Huỳnh GT, sinh ngày 30/7/2017, hiện do anh C đang nuôi dạy, chị Kim H đồng ý cấp dưỡng để anh C nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Để đảm bảo cuộc sống cho con chưa thành niên thì mức cấp dưỡng không được dưới 1/2 mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Tại thời điểm hiện nay lương tối thiểu là 1.490.000đồng/tháng nên mức cấp dưỡng ít nhất phải là

745.000đồng/tháng và phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Tuy nhiên, chị Kim H tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng để anh C nuôi con chung nên chấp nhận. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 03 tháng 04 năm 2021 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

H Trần Quốc C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Huỳnh Thị Kim H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Kim H, anh C khai thống nhất không có và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập trong vụ án.

[4] Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004152 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, chị Kim H còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

H Trần Quốc C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị Kim H được ly hôn anh Trần Quốc C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường S, thành phố K, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

H Trần Quốc C được nuôi dạy con chung tên Trần Huỳnh GT, sinh ngày 30/7/2017, chị Huỳnh Thị Kim H có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000

(Một triệu) đồng để anh C nuôi dạy con chung cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 03/4/2021.

H Trần Quốc C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Huỳnh Thị Kim H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] *Về án phí sơ thẩm:*

Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tổng cộng là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số TU/2017/0004145 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, bà Kim H còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

H Trần Quốc C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:*

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Huỳnh Thị Kim H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

H Trần Quốc C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.K (1);
- Các đương sự;
- UBND xã, phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga